TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** TỈNH SƠN LA	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HSST
Ngày 26/7/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN,TỈNH SƠN LA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lường Ngọc Thông

Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Ó và ông Trần Minh Tiến

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Lê Thị Bích Ngọc, Thư ký Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên tham gia phiên tòa:*** Ông Đặng Văn Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022. tại Toà án huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ hình sự thụ lý số 45/2022/TLST-HS ngày 29/6/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST-HS ngày 13/7/2022 đối với bị cáo **Lê Thế M**, tên gọi khác: không, sinh ngày 06/9/1987, tại xã MC, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, cư trú tại bản V, xã MC, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, nghề nghiệp: lao động tự do, trình độ học vấn: 9/12, dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam, con ông Lê Xuân H (đã chết) và bà Lê Thị K, sinh năm 1963, vợ là Lưu Thị N, sinh năm 1990, có 03 con, tiền án, tiền sự: không, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2022 đến ngày xét xử, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Lê Thị K, sinh năm 1963, cư trú tại bản V, xã MC, huyện Phù Yên, Sơn La, có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 13/4/2022 Lê Thế M đi uống rượu về đến nhà thấy các con của M chưa ăn cơm nên M quát, mắng, nghe vậy mẹ của M là bà Lê Thị K đang trông cháu ngoại trên giường có bảo con gái của M cất cặp sách đi để dọn cơm cho các em ăn, M cho rằng bà K sai bảo con mình và cho rằng bà K chỉ quý cháu ngoại, M nói *"Đ mẹ không đứa nào được sai bảo con tao"* và nói *"Bà chỉ quý cháu ngoại, bà không quý cháu nội, bà toàn chửi con tôi"*, bà K nói lại "*Cháu nào cũng là cháu cùng thương như nhau"* M nói *"Bà có quý cái đéo gì, bà có thương tôi đéo đâu, suốt ngày mắng chửi con tôi"* rồi lao vào đấm vào vai trái bà K, bị đánh bà K ngồi dậy nói *"Tao đẻ ra mày mà mày đánh tao bao nhiêu lần rồi,*

mày giỏi mày đánh giết tao đi" và nói *"Suốt ngày uống rượu say, không chịu lao động"*, nghe bà K nói vậy M đi lấy con dao trong bao dao treo ở cột nhà đến chỗ bà K ngồi chém liên tiếp xuống đệm và dùng bản dao đập vào bắp tay trái, vào trán bà K, khi bà K co 02 chân và 02 tay lên trước mặt thì M chém vào khuỷu tay phải vào đùi phải, gối trái, cẳng chân trái và mu bàn chân trái, thấy bà K chảy nhiều máu nên M dừng lại nhưng vẫn tiếp tục chửi bà K, cùng lúc đó thì có anh Vũ Văn Công là Công an viên và anh Lê Tiến Th Trưởng bản đến thì M vứt con dao ra ngoài sân và tiếp tục chửi, bà K nói lại thì M chạy vào phía sau tủ quần áo lấy ra 01 con dao khác dài 82,5cm đến chỗ bà K ngồi đập bản dao liên tiếp vào cổ tay, mu bàn tay và cẳng chân phải bà K, được Công an viên và Trưởng bản can thiệp M mới dừng lại, bà K được mọi người đưa đi Bệnh viện đa khoa huyện Phù Yên sơ cứu vết thương và điều trị từ ngày 13/4 đến ngày 19/4/2022.

Cùng ngày 13/4/2022 Công an xã MC, huyện Phù Yên tiếp nhận tin báo của Công an viên và Trưởng bản V, xã MC về hành vi của Lê Thế M dùng dao chém bà Lê Thị K.

Ngày 14/4/2022 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên tiến hành khám nghiệm hiện trường tại nơi xảy ra vụ án, xác định vị trí, địa điểm, vật chứng bị cáo dùng thực hiện hành vi cố ý gây thương tích.

Tại kết luận giám định Pháp y về thương tích số 104/TgT ngày 19/4/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sơn La, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 16%. Chấn thương phần mềm vùng tay, chân của và Lê Thị K là do tác động của vật cứng có cạnh sắc gây nên.

Đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự ngày 21/4/2022 và đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ngày 20/5/2022 của bà Lê Thị K đối với bị cáo.

Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 27/6/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên đã truy tố bị cáo Lê Thế M về tội Cố ý gây thương tích, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đơn yêu cầu bồi thường ngày 10/7/2022 của bà Lê Thị K với số tiền là 5.000.000[đ] (Năm triệu đồng).

Biên bản thỏa thuận bồi thường sức khỏe và các khoản chi phí hợp lý trong thời gian điều trị tại bệnh viện.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện ngày 13/4/2022 tại bản V, xã MC, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Bị hại trình bày toàn bộ diễn biến nội dung vụ án như bị cáo trình bày tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự bà K yêu cầu bị cáo bồi thường sức khỏe và các khoản chi phí trong thời gian nằm viện số tiền là 5.000.000[đ] (Năm triệu đồng), vợ bị cáo đã bồi thường đủ. Ngoài ra bị hại không yêu cầu gì thêm.

Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày bản Luận tội, giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thế M từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã MC, huyện Phù Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao mũi nhọn dài 40 cm, lưỡi dao dài 25 cm, chuôi dao bằng gỗ, lưỡi dao có dính chất chất màu nâu đã khô; 01 con dao dài 82,5 cm cả chuôi, lưỡi dao dài 60cm có dính chất chất màu nâu đã khô; 02 hộp carton dùng niêm phong vật chứng ban đầu; 01 chiếc đệm màu đỏ vàng có kích thước 1,5 cm x 1,9 cm, trên đệm có 06 vết thủng, vết thủng sắc gọn.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự. Đề nghị ghị nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại là 5.000.000đ (Năm triệu đồng), bị cáo đã bồi thường đủ cho bị hại.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu theo quy định.

Bị cáo tranh luận tại phiên tòa, nhất trí với Luận tội của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ mức hình phạt và cho hưởng án treo. Bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo: Sau khi đi uống rượu say về đã có thái độ quát tháo, mắng con và chửi mẹ bị cáo, sau đó đã có hành vi côn đồ, mất nhân tính dùng con dao đập vào tay, ghì vào trán và chém vào cánh tay trái, bắp đùi phải, gối trái, cẳng chân trái và mu bàn chân trái của mẹ bị cáo, được mọi người

can ngăn bị cáo vứt con dao ra ngoài sân và sau đó lại đi lấy con dao khác dùng bản dao đập vào cánh tay trái, mu bàn tay trái, chân trái, gây ra thương tích cho bà K với tỷ lệ là 16%. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, có tính chất côn đồ. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình đã thực hiện.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ cả về thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng của vụ án thu được.

Từ những căn cứ nêu trên, đủ cơ sở khách quan để kết luận bị cáo Lê Tiến M phạm tội Cố ý gây thương tích, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[3]. Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, dùng dao là hung khí nguy hiểm để hành hung với chính người mẹ thân sinh ra bị cáo, phạm tội trong trạng thái trong say rượu, theo kết quả đo nồng độ cồn trong hơi thở sau khi thực hiện hành vi phạm tội là 1,152 mg/l. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác, gây rất bất bình trong quần chúng nhân dân và gây mất trật tự an ninh, an toàn tại địa phương.

[4].Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; tại giai đoạn điều tra bị hại đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại giai đoạn truy tố và xét xử bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, tại phiên tòa được bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo lao động sản xuất nuôi ba đứa con của bị cáo và 01 đứa con của em gái bị cáo đang ở theo bị hại là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5]. Về nhân thân của bị cáo: Không có tiền án, tiền sự, tại nơi cư trú chấp hành tốt chủ trương, đường lối của đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

[6]. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, là trụ cột trong gia đình trực tiếp nuôi 03 đứa con nhỏ của bị cáo và 01 đứa con của em gái đang ở theo bị hại, đồng thời cũng là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc người bị hại, trước và tại phiên tòa người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy, không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành bản án tại Trại giam, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để bị cáo phục thiện trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7]. Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cần trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác theo quy định tại khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường sức khỏe và các khoản chi phí hợp lý trong thời gian điều trị tại bệnh viện số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng), bị cáo đã tác động với gia đình bồi thường đủ số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) cho bị hại, cần được ghi nhận.

[9]. Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy 01 con dao mũi nhọn, dài 40 cm, lưỡi dao dài 25 cm, chuôi dao bằng gỗ; 01 con dao dài 82,5 cm cả chuôi, lưỡi dao dài 60 cm của bị cáo dùng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội; tiêu hủy 02 hộp carton dùng niêm phong vật chứng ban đầu tại hiện trường.

Đối với chiếc đệm màu đỏ vàng có kích thước 1,5 cm x 1,9 cm có 06 vết thủng là tài sản của bị hại, tại phiên tòa bị hại không yêu cầu trả lại. Do đó, cần tiêu hủy theo quy định.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn. Do đó, phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.*

2. Tuyên bố bị cáo Lê Thế M phạm tội Cố ý gây thương tích.

3. Xử phạt bị cáo Lê Thế M 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 05 (năm) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thế M cho UBND xã MC, huyện Phù Yên giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã MC, huyện Phù Yên trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

4. Về trách nhiệm dân sự*: Căn cứ khoản 1 các Điều 584, 585, 586 và khoản 1 Điều 590 của Bộ luật dân sự.*

Ghi nhận bị cáo tự nguyện bồi thường đủ số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) cho bị hại.

5. Vật chứng của vụ án: *Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.*

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao mũi nhọn dài 40cm, lưỡi dao dài 25 cm, chuôi dao bằng gỗ màu đen, điểm rộng nhất của lưỡi dao 11 cm, lưỡi dao dính chất mầu nâu đã khô và 01 con dao dài 82,5cm, lưỡi dao dài 60 cm, điểm rộng nhất của lưỡi dao là 4,5 cm, lưỡi dao dính chất mầu nâu đã khô (đều của bị cáo đã sử dụng); 02 hộp carton niêm phong vật chứng vụ án và 01 chiếc đệm màu đỏ vàng, kích thước 1,5m x 1,9m, trên đệm có 06 vết thủng sắc, gọn (đã cũ).

6. Án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi gửi:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND Phù Yên;
- Chi cục THADS Phù Yên;
- Hồ sơ THAHS;
- Công an Phù Yên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lường Ngọc Thông